

UBND P. LÝ THƯỜNG KIẾT  
TRƯỜNG MN THANH SƠN  
Số: 38/KH-MNTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Lý Thường Kiệt, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường**  
**Năm học 2025-2026**

*Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;*

*Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;*

*Kế hoạch số 27/KH- SGDDT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;*

*Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND phường Lý Thường Kiệt về triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-MNTS ngày 25 tháng 9 năm 2025 của trường Mầm non Thanh Sơn về Hướng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế, trường Mầm non Thanh Sơn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh**

**\* *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:***

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số CBQL, GV, NV là 51 đồng chí trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 3 đ/c. Trình độ ĐH: 3/3 đ/c đạt 100%

+ Giáo viên: 42; trong đó: trình độ ĐH: 26/ 42 đạt 62%;

trình độ CĐ: 16/42 đạt 38%

+ Nhân viên: 06

NV kế toán: 01 trình độ ĐH

Văn thư: 01 trình độ TC

NV nấu ăn: 04 trình độ CĐ

Nhà trường có 2 tổ chuyên môn là: Tổ Nhà trẻ và tổ Mẫu giáo.

**\* Số lớp, số học sinh:**

- Nhà trường có tổng số 19 nhóm, lớp với tổng số học sinh là: 375 cháu, trong đó có 6 nhóm trẻ, 13 lớp mẫu giáo.

- Mẫu giáo là 296 trẻ:

+ Mẫu giáo 3 tuổi: 4 lớp = 77 trẻ

+ Mẫu giáo 4 tuổi: 5 lớp = 112 trẻ

+ Mẫu giáo 5 tuổi: 4 lớp = 107 trẻ

- Nhà trẻ là 79 trẻ

**2. Tình hình cơ sở vật chất**

- Nhà trường hiện có hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo đủ diện tích theo quy định, thoáng mát, có ánh sáng tự nhiên và điện chiếu sáng, quạt mát, điều hòa phục vụ cho việc học tập, vui chơi và nghỉ ngơi của trẻ.

- Các phòng chức năng (phòng âm nhạc, thể chất, thư viện, phòng máy tính, phòng y tế..) được bố trí hợp lý, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình.

- Bàn ghế học sinh: Đầy đủ và đúng quy cách, đáp ứng đủ chỗ ngồi cho trẻ

- Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo danh mục, đáp ứng được yêu cầu dạy và học hiện nay.

- Khu bếp ăn được thiết kế, xây dựng theo đúng quy trình bếp một chiều, có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ chế biến, chia suất ăn cho trẻ.

- Khu vui chơi ngoài trời có sân chơi, vườn cỏ tích, đồ chơi ngoài trời phong phú, đáp ứng nhu cầu vận động, trải nghiệm cho trẻ

- Hệ thống điện, nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy được trang bị, kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Công trình vệ sinh: 19 nhóm, lớp có nhà vệ sinh khép kín, khu Thanh Nộn và khu Bút Sơn có nhà vệ sinh dành cho giáo viên.

**3. Những thuận lợi, khó khăn**

**a) Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng VHXXH, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Lý Thường Kiệt và các ban ngành địa phương

- Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường ngày càng hoàn chỉnh, vững mạnh

- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn có ý thức học tập và rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành đề ra

### ***b) Khó khăn***

- Việc cập vào nhật phần mềm của một số giáo viên đặc biệt là giáo viên lớn tuổi đôi khi chưa kịp thời, nên ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Máy tính phòng Tin học chưa được cấp đủ

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hóa số trong nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho CB, GV, NV

- Tăng cường cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông***

- Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06

#### ***2.2. Về hạ tầng số***

- Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6, kết nối mạng đến các phòng học, phòng chức năng.

### **2.3. Về nhân lực số**

- Phần đầu trên 90% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc

### **2.4. Về phát triển dữ liệu số**

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục mới

### **2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh Ninh Bình

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học

- CBQL được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử

- Triển khai với cha mẹ trẻ thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trình độ khoa học, công nghệ, chuyên đổi số phát triển.

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin chuyển đổi số và thống kê giáo dục (*phân công lãnh đạo phụ trách hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục*).

- Ban hành và công khai Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng CNTT của nhà trường từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các tổ/bộ phận/ cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định

## **2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng**

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức giảng dạy tại nhà trường, báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Khi sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt sử dụng tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo, thư điện tử bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác

### **3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy học.

### **4. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy học hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị, phần mềm có khả năng kết nối liên thông trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân

- Tiếp tục sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (<https://csdl.moet.gov.vn>) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non: cập nhật đầy đủ thông tin của trẻ. Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý giáo viên và nhân viên) cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính, đảm bảo

thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê của nhà trường.

- Tham gia xây dựng và kho học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới dùng chung toàn ngành

### **5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số**

- Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh

- Triển khai thu các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán chuyên khoản, hạn chế dùng tiền mặt.

- Tiếp tục sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; ...

### **6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Có chuyên trang Website duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của nhà trường

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

## **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

<b>STT</b>	<b>Chi tiêu</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1	Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số” và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.	Hiệu trưởng	Trước ngày 10/10/2025

STT	Chỉ tiêu	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Có trang website duy trì cập nhật thường xuyên tin bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, đề án 06	Ban CNTT	Thường xuyên
3	Có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi số sang dải địa chỉ IPv6	Nhà trường	Tháng 12/2025
4	Trên 90% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Toàn trường	Tháng 12/2025
5	Sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, giảng dạy	Toàn trường	Thường xuyên
6	Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT	Toàn trường	Thường xuyên
7	Tham gia xây dựng và kho học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	Toàn trường	Thường xuyên
8	Thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục - không dùng tiền mặt.	Toàn trường	Tháng 11/2025

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2025-2026 tại nhà trường; nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên:

+ Đ/c Đào Thị Tuyên - PHT nhà trường phụ trách CNTT. Trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu ngành. Điều hành, giám sát việc chuyển đổi số; trực tiếp tổ chức quản lý chuyển đổi số trong lĩnh vực chuyên môn tổ Mẫu giáo, quản lý trang thông tin điện tử của nhà trường; chịu trách nhiệm đưa tin bài, công khai các thông tin hoạt động của nhà trường; bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống Learning (LMS)

+ Đ/c Lê Thị Hồng Tươi – PHT nhà trường . Trực tiếp tổ chức quản lý chuyên đổi số trong lĩnh vực chuyên môn tổ Nhà trẻ. Quản lý phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng

+ Đ/c Đinh Thị Bích Phượng - Giáo viên - hỗ trợ giáo viên, nhân viên trong công tác ứng dụng CNTT vào việc giảng dạy, thực hiện đăng tải thông tin trên Website của trường. Cùng với bà Lê Thị Hồng Tươi chịu trách nhiệm chuyên đổi số trong tổ chuyên môn Nhà trẻ

+ Các đ/c tổ trưởng tổ Nhà trẻ, Mẫu giáo báo cáo thống kê trong tổ chuyên môn, GVCN cung cấp tài liệu, hình ảnh bổ ích góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Định kỳ hằng tháng (*trước ngày 20*), hằng quý (*trước ngày 20 tháng cuối quý*) và năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phòng văn hóa xã hội phường Lý Thường Kiệt qua đường link

Trên đây là Kế hoạch Chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường năm học 2025-2026 của trường Mầm non Thanh Sơn, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có những khó khăn vướng mắc cần trao đổi trực tiếp với Hiệu trưởng để được giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo nhà trường (*để chỉ đạo*)
- GV, NV nhà trường (*để thực hiện*)
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Hiền**